

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 04-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lam

Bà Bùi Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Tổng Xuân Q, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1988 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn T, sinh năm 1960 và bà Lương Thị T1, sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị T2, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/10/2014, bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (đã được chấm dứt tiền sự); ngày 21/7/2016, bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (đã được chấm dứt tiền sự); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2021; có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Thanh B, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Ông Vũ Văn K; vắng mặt có lý do.
- + Ông Trần Văn K1; vắng mặt có lý do.
- + Ông Ma Văn L; vắng mặt có lý do.
- + Ông Trần Văn T; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, sau khi đưa con đi học về, Tống Xuân Q điều khiển xe mô tô BKS 23H1-8561 đi từ nhà đến tổ dân phố Tân Long, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang để mỗ lợn cho khách, trước khi đi Q có mang theo 01 con dao mũi bằng có chuôi dao bằng gỗ, chiều dài của dao là 35cm (trong đó phần chuôi dài 13cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 22cm), bản rộng của lưỡi dao dài 8,5cm được bọc trong 01 khăn vải màu xanh và để ở giá xe, khi đi ngang qua bãi đất phơi ván bóc của khu công nghiệp Nam Quang, thuộc tổ dân phố Bình Long, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Q nhìn thấy Đặng Thanh B và Vũ Văn K đang bóc ván bóc, do nghi ngờ B có mối quan hệ yêu đương bất chính với Trần Thị T2 là vợ của Q, nên Q điều khiển xe mô tô đến gần vị trí của B, xuống xe và nói với B: “Mày ra quán nước bên kia để nói chuyện với tao”, B không ra và trả lời: “Có chuyện gì thì cứ từ từ nói”, thấy vậy Q quay lại xe mô tô lấy con dao tay trái cầm khăn, tay phải cầm dao và đi về phía B, nhìn thấy Q cầm dao thì B bỏ chạy theo đường mòn lên khu vực phơi ván bóc, khi chạy được khoảng 15m thì B tự vấp ngã, úp người xuống nền đất, chiếc mũ bảo hộ lao động bị rơi ra ngoài, lúc này Q đuổi đến nơi tay phải cầm dao giơ lên chém một phát về phía B, trúng vào mặt sau cẳng chân phải của B, sau khi bị chém, B lật được người vùng dậy để chống trả thì bị Q tiếp tục giơ tay phải cầm dao lên chém một phát về phía B, trúng vào mặt trước đùi phải của B, lúc này mọi người đến can ngăn, anh K đã giật được con dao trên tay Q và ném lên đồi cây phía sau. Sau đó Q đi về nhà, còn B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Quang, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phương Bắc, ngày 13/12/2020 thì ra viện.

Ngày 06/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 02 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang giám định thương tích và cơ chế hình thành vết thương đối với Đặng Thanh B. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 01/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo 01: Mặt trước 1/3 dưới đùi phải, kích thước lớn: 03%
- + Sẹo 02: Mặt sau – ngoài cẳng chân phải, kích thước lớn: 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 06% (sáu phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Sẹo 1: Do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh, hướng chéo chéo từ dưới lên trên gây rách da để lại sẹo, không tổn thương xương.

- Sẹo 2: Do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh, hướng chéo chéo từ trên xuống dưới theo trục cẳng chân, gây rách da, để lại sẹo, không tổn thương xương”.

Ngày 25/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nhận được đơn đề nghị khởi tố của Đặng Thanh B, yêu cầu các cơ quan chức năng xử lý Tổng Xuân Q theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra và tại phiên tòa ông Đặng Thanh B yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông các khoản chi phí với tổng số tiền là: 26.803.675đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm linh ba nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng). Hiện bị cáo Q vẫn chưa bồi thường cho ông B.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao có tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi dao không nhọn, bản rộng của lưỡi 8,5cm; 01 khăn vải màu xanh, có kích thước dài 01m14cm, rộng 53cm, khăn cũ đã qua sử dụng.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Tổng Xuân Q về tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Tổng Xuân Q theo bản cáo trạng. Về hình phạt đề nghị Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tổng Xuân Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 12.006.275đ (mười hai triệu không trăm linh sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tổng Xuân Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do vợ bị cáo bỏ đi một mình bị cáo nuôi con và chăm sóc bị bệnh hiểm nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh xác định vật chứng, bản ảnh nhận dạng vật chứng, bản kết luận giám định pháp y thương tích số 01/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, tại bãi đất phơi ván bóc của khu công nghiệp Nam Quang, thuộc tổ dân phố Bình Long, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Tống Xuân Q đã dùng dao là hung khí nguy hiểm mang tính sát thương cao, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, bị cáo nghi ngờ vợ bị cáo có quan hệ bất chính với bị hại nhưng không có căn cứ, bị cáo không cần nói chuyện để giải quyết sự việc, bị cáo đã dùng tay phải cầm 01 con dao mũi bằng có chuôi dao bằng gỗ, chiều dài của dao là 35cm (trong đó phần chuôi dài 13cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 22cm), bản rộng của lưỡi dao dài 8,5cm chém hai phát trúng vào mặt sau cẳng chân phải và mặt trước đùi phải của Đặng Thanh B, hậu quả làm Đặng Thanh B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 06% (sáu phần trăm). Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...

b)

i) *Có tính chất côn đồ;*"

[5] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Tổng Xuân Q về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố tình vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên ngày 07/12/2020 bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, bị cáo không cần nói chuyện với bị hại, bị cáo đã cố tình dùng dao là hung khí nguy hiểm mang tính sát thương cao chém hai phát trúng vào mặt sau cổ chân phải và mặt trước đùi phải của ông Đặng Thanh B, gây thương tích cho ông B, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% (*Sáu phần trăm*), gây ra những đau đớn về thể xác, hoảng loạn về tinh thần. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an và gây bất B trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm mang tính sát thương cao, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, bị cáo không cần nói chuyện để giải quyết sự việc, bị cáo đã tấn công người bị hại, gây nên thương tích về cả tinh thần và thể chất đối với ông B. Hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ; bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có 02 lần bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác đã được chấm dứt tiền sự, ngoài ra trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án triệu tập bị cáo nhiều lần đến Tòa án để nhận văn bản tố tụng và đến Tòa án để hòa giải phần bồi thường dân sự, nhưng bị cáo không có mặt, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, do vậy phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng chế tài luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Đặng Thanh B yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông các khoản chi phí với tổng số tiền

là: 26.803.675đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm linh ba nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 12.006.275đ (mười hai triệu không trăm linh sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

[10] Theo đề nghị của ông Đặng Thanh B, tại phiên tòa, bị cáo Tổng Xuân Q hoàn toàn nhất trí bồi thường cho ông B số tiền là 12.006.275đ (mười hai triệu không trăm linh sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là hợp pháp cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường, sự thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với 01 con dao có tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi dao không nhọn, bản rộng của lưỡi 8,5cm; 01 khăn vải màu xanh, có kích thước dài 114cm, rộng 53cm, khăn cũ đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng dùng vào việc phạm tội và là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với chiếc mũ bảo hộ lao động màu vàng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nhận thấy việc trả lại vật chứng là đúng quy định pháp luật, nên không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Xuân Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tổng Xuân Q 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường. Buộc bị cáo Tổng Xuân Q phải bồi thường cho ông Đặng Thanh B; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền

12.006.275đ (mười hai triệu không trăm linh sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao có tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi dao không nhọn, bản rộng của lưỡi 8,5cm; 01 khăn vải màu xanh, có kích thước dài 114cm, rộng 53cm, khăn cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 16-4-2021).

5. Về án phí: Bị cáo Tổng Xuân Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí án phí hình sự sơ thẩm và 600.313đ (sáu trăm nghìn ba trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

